TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: **44**/2020/HS-GĐT
Ngày 21 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Quảng Đức Tuyên

Ông Lê Thành Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Nguyễn Trường H (tự Sơn Mũ), sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp 1, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Cha là Nguyễn Văn L, sinh năm 1957; Mẹ là Dương Thị T, sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/11/2019.

2. Phạm Văn Tr (tự Sún), sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp 1, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Cha là Phạm Văn X (chết); Mẹ là Phạm Thị D (chết); Vợ là Lê Thị M, sinh năm 1986; Có 02 con, sinh năm 2008 và sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/11/2019.

3. Huỳnh Thanh A (tự Tài), sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp 1, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Cha là Huỳnh Ngọc R, sinh năm 1959; Mẹ là Lê Thị T, sinh năm 1958; Vợ là Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/11/2019.

4. Châu Quốc L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp 1, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Cha là Châu Văn C, sinh năm 1955; Mẹ là Lâm Thị L, sinh năm 1956; Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/11/2019.

5. Đỗ Văn B, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp 2, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Cha là Đỗ Phát Có (không rõ năm sinh); Mẹ là Nguyễn Thị Trâm (không rõ năm sinh); Vợ là Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1960; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/11/2019.

6. Nguyễn Văn U (tự Rem), sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp 1, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Cha là Nguyễn Phước Th (chết); Mẹ là Nguyễn Thị C (chết); Vợ là Đặng Thị Q, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/11/2019.

7. Phạm Văn S, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp 1, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Cha là Phạm Văn X (chết); Mẹ là Phạm Thị D (chết); Vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1974; Có 02 con, sinh năm

2005 và sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/11/2019.

8. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện TB, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Cha là Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Mẹ là Trần Thị T, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1982; Có 02 con, sinh năm 2002 và sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

9. Phạm Hữu D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp 6B, xã TX, huyện TM, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; Cha là Phạm Hữu S, sinh năm 1958; Mẹ là Trần Thị Th, sinh năm 1963; Vợ là Dương Thị Tuyết H, sinh năm 1983; Có 02 con, sinh năm 2004 và sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/11/2019.

10. Nguyễn Hữu B, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khóm 5, Phường 6, thành phố CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Cha là Nguyễn Hùng A, sinh năm 1950; Mẹ là Trương Thị N, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986; Có 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 18/6/2018, bị cáo bị Công an thành phố CL, tỉnh ĐT ban hành Quyết định số 41/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền là 1.500.000 đồng, đến ngày 20/6/2018 bị cáo đã nộp phạt xong.

11. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp AN, xã AB, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Cha là Nguyễn Văn H (chết); Mẹ là Bùi Thị T, sinh năm 1942; Có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 16/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/11/2019.

12. Huỳnh Văn S, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp 6B, xã TX, huyện TM, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Dán keo xe; Trình độ học vấn: 8/12; Cha là Huỳnh Văn H, sinh năm 1970; Mẹ là Huỳnh Thị L, sinh năm 1970; Vợ là Trần Thủy T, sinh năm

1996; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/11/2019.

13. Huỳnh Chí H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp 6B, xã TX, huyện TM, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ học vấn: 12/12; Cha là Huỳnh Văn X, sinh năm 1974; Mẹ là Lương Thị Thu E, sinh năm 1972; Có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/11/2019.

14. Nguyễn Thị A, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 591/8/18, BT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: A23, khu dân cư TA, ấp Mới 2, xã MHN, huyện ĐH, tỉnh LA; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Cha là Nguyễn Văn H, sinh năm 1945; Mẹ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1945; Chồng là Dương Thanh N, sinh năm 1985; Có 02 con, sinh năm 2008 và sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 04/9/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/11/2019.

15. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Cha là Nguyễn Văn Đ (chết); Mẹ là Nguyễn Thị Đ (chết); Có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/11/2019.

16. Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp 2, xã TK, huyện TM, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 1/12; Cha là Nguyễn Văn Lục (chết); Mẹ là Võ Thị S, sinh năm 1945; Có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 05/8/2019; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/11/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 07/5/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh ĐT kết hợp với Công an huyện TB bắt quả tang sòng bạc, hình thức lắc Tài,

Xỉu thắng thua bằng tiền tại khu đất trồng xoài thuộc ấp BH, xã BT, bắt được 08 người và chạy thoát là 07 người. Về công cụ, cách thức tổ chức và tham gia lắc "Tài, Xỉu" được quy ước như sau:

Một tấm bạc được kẻ ngang bên trên ghi chữ "T" là tượng trưng cho "Tài", bên dưới ghi chữ "X" tượng trưng cho "Xỉu"; một cái đĩa sành, một cái nắp nhựa để úp (chụp) lên cái đĩa, 03 hột xí ngầu, mỗi hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt có từ 01 đến 06 nút.

Việc thắng thua được xác định bằng điểm: Tài được tính từ 11 đến 17 điểm, Xỉu được tính từ 04 đến 10 điểm, "bão" là ba mặt giống nhau có cùng nút, như 03 mặt cùng 01 nút là 03 điểm; 03 mặt cùng 02 nút là 06 điểm; 03 mặt cùng 03 nút là 09 điểm; 03 mặt cùng 04 nút là 12 điểm; 03 mặt cùng 05 nút là 15 điểm; 03 mặt cùng 06 nút là 18 điểm. Theo quy ước nếu nhà cái "bão" (còn gọi là người lắc tụ nhà cái, người làm cái) thì thắng, cụ thể nếu bão Tài thì thắng hết bên Xỉu, ngược lại "bão" Xỉu thì thắng hết bên Tài, bên còn lại không thắng cũng không thua (còn gọi là chạy). Trong đó, bão Tài có 03 nút, 06 nút, 09 nút; còn "bão" Xỉu có 12 nút, 15 nút, 18 nút. Nếu nhà cái bão thì Nguyễn Trường H được hưởng 50% (nhà cái "bão" được 1.000.000 đồng thì Hải được hưởng 500.000 đồng), ngoài ra Hải không thu tiền gì khác từ nhà cái.

Sòng bạc bắt đầu hoạt động từ lúc 20 giờ 30 phút ngày 06/5/2019 đến 00 giờ 30 phút ngày 07/5/2019 thì bị bắt quả tang; tất cả có 04 ca lắc tụ nhà cái, bị cáo Phạm Hữu D là người lắc ca thứ 4 thì bị bắt quả tang. Còn lại do 03 đối tượng tham gia lắc tụ nhà cái từ 20 giờ 30 phút ngày 06/5/2019 đến 00 giờ ngày 07/5/2019 gồm: Bà Tiền (chưa xác định họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) chỉ biết nhà ở xã MX, huyện CL (lắc ca thứ nhất); ca thứ hai, do một thanh niên (chưa xác định được họ tên và địa chỉ); ca thứ ba, do bà Bảy (chưa xác định họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) chỉ biết quê ở AG, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý các đối tượng này theo quy định.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Trường H là người chủ mưu, đứng ra thuê mướn địa điểm của Nguyễn Văn Th, thuê Phạm Văn Tr, Huỳnh Thanh A, Châu Quốc L, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn U, Phạm Văn S làm người chuẩn bị công cụ, phương tiện, canh gác, cảnh giới, chuyên chở những người tham gia đánh bạc vào địa điểm đánh bạc. Hải cùng các đồng phạm thực hiện hành vi "Tổ chức đánh bạc" từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 07/5/2020 thì bị bắt quả tang với số tiền trên chiếu bạc là 59.750.000 đồng, tiền thu trên người chứng minh dùng để đánh

bạc là 13.310.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc khi bắt quả tang là 73.060.000 đồng.

Trong thời gian tổ chức đánh bạc, H cùng đồng phạm hưởng lợi tổng số tiền là 60.650.000 đồng. Trong đó, H hưởng lợi được 35.400.000 đồng; Phạm Văn Tr hưởng lợi 7.000.000 đồng; Huỳnh Thanh A hưởng lợi 7.000.000 đồng; Châu Quốc L hưởng lợi 2.450.000 đồng, Đỗ Văn B hưởng lợi 750.000 đồng; Nguyễn Văn U hưởng lợi 1.550.000 đồng, Phạm Văn S hưởng lợi 3.500.000 đồng và Nguyễn Văn Th được trả tiền thuê địa điểm 3.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 13/02/2020, Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐT quyết định:

Các bị cáo Nguyễn Trường H, Phạm Văn Tr, Huỳnh Thanh A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Th, Châu Quốc L, Nguyễn Văn U, Đỗ Văn B phạm tội "Tổ chức đánh bạc"theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và xử phạt: Nguyễn Trường H 01 năm 06 tháng tù, Phạm Văn Tr 01 năm tù, Huỳnh Thanh A 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Phạm Văn S 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Văn Th 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Châu Quốc L 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Văn U 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Đỗ Văn B 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo Phạm Hữu D, Huỳnh Chí H, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Thị A cùng phạm tội "Đánh bạc"theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn D phạm tội "Đánh bạc"theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt các bị cáo Phạm Hữu D, Huỳnh Chí H, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Thị A cùng mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn D cùng mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 149/2020/HSPT ngày 08/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh ĐT quyết định:

Sửa bản án sơ thẩm, tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Trường H 01 năm 06 tháng tù, Phạm Văn Tr 01 năm tù, Huỳnh Thanh A 01 năm tù, Phạm Văn S 01

năm tù, Nguyễn Văn Th 01 năm tù, Châu Quốc L 01 năm tù, Nguyễn Văn U 01 năm tù, Đỗ Văn B 01 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt các bị cáo Phạm Hữu D, Huỳnh Chí H, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Thị A cùng mức án 03 năm tù về tội "Đánh bạc"theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn D cùng mức án 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 199/QĐ-VC3-V1 ngày 26/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 149/2020/HSPT ngày 08/6/2020 của Toà án nhân dân tỉnh ĐT; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 13/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐT để điều tra lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Đối với số tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc**:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 07/5/2019, Nguyễn Trường H với vai trò chủ mưu, đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc Tài - Xỉu; H trực tiếp đứng ra thuê phần đất trồng xoài của Nguyễn Văn Th thuộc ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT làm địa điểm tổ chức đánh bạc. H thuê và phân công nhiệm vụ cho các đồng phạm (Phạm Văn Tr, Huỳnh Thanh A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Th, Châu Quốc L, Nguyễn Văn U, Đỗ Văn B) trông giữ xe, canh đường cảnh giới Công an đi tuần tra, đưa rước các con bạc vào đến địa điểm. Bị cáo H chủ động thông báo cho con bạc đến tham gia, phân công người tham gia lắc tụ nhà cái và nhận tiền "bão" từ người lắc tụ nhà cái. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc của Hải và đồng phạm là 60.650.000 đồng. Nguyễn Trường H là người tổ chức đánh bạc, Phạm Văn Tr, Huỳnh Thanh A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Th, Châu Quốc L, Nguyễn Văn U, Đỗ Văn B là đồng phạm giúp sức trong một thời gian dài nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động tổ chức đánh bạc theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ điều tra, truy tố và xét xử hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Trường H đối với số tiền thu lợi bất chính còn lại sau khi trả công cho những người được thuê mướn là 35.400.000 đồng, Phạm Văn Tr đối với số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng, Huỳnh Thanh A đối với số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng, Phạm Văn S đối với số tiền thu lợi bất chính là 3.500.000 đồng, Nguyễn Văn Th đối với số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng, Châu Quốc L đối với số tiền thu lợi bất chính là 2.450.000 đồng, Nguyễn Văn U đối với số tiền thu lợi bất chính là 1.550.000 đồng, Đỗ Văn B đối với số tiền thu lợi bất chính là 750.000 đồng để xác định bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, dẫn đến áp dụng sai khung hình phạt. Do đó, cần phải hủy một phần bản án phúc thẩm và một phần bản án sơ thẩm để điều tra xác định lại số tiền thu lợi bất chính làm căn cứ định khung hình phạt đối với Nguyễn Trường H, Phạm Văn Tr, Huỳnh Thanh A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Th, Châu Quốc L, Nguyễn Văn U và Đỗ Văn B.

[2] **Đối với số tiền của những người tham gia đánh bạc**:

Tại thời điểm bắt quả tang, tổng số tiền mà Phạm Hữu D, Huỳnh Chí H, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị A dùng vào việc đánh bạc là 73.060.000 đồng (bao gồm cả tiền bắt quả tang trên chiếu bạc và tiền thu trong người của những người tham gia đánh bạc được chứng minh dùng vào việc đánh bạc). Trong vụ án này hình thức đánh bạc là lắc Tài Xỉu, những người tham gia đánh bạc gồm một người làm cái và người tham gia đặt cược, mỗi người luân phiên làm cái trong thời gian 60 phút, sau đó đổi cho người khác. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng theo tiểu mục 13 Mục 1 Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì cơ quan điều tra phải xác định rõ số tiền đánh bạc cụ thể của Dương, Hùng, Sáng, Hiếu, Bá và Anh là không khả thi. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định các con bạc phải chịu trách nhiệm về số tiền thu được trên chiếu bạc để xét xử các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 là có căn cứ và phù hợp với tính chất của hình thức đánh bạc này. Do đó, không chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung xác định lại số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo.

[3] **Về hình phạt**:

[3.1] Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Trường H, Phạm Văn Tr, Huỳnh Thanh A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Th, Châu Quốc L, Nguyễn Văn U và Đỗ Văn B: Nguyễn Trường H tổ chức đánh bạc trong một thời gian dài, thuê mướn nhiều người làm các công việc chuẩn bị công cụ, phương tiện, canh gác, cảnh giới, đưa đón người tham gia đánh bạc nên hành vi của Hải có tính chất nguy hiểm hơn đối với những đồng phạm có vai trò giúp sức và những người tham gia đánh bạc. Đối với những người cùng đồng phạm giúp sức thì vai trò của từng bị cáo cũng khác nhau. Tòa án cấp phúc thẩm không đánh giá hết vai trò của từng bị cáo nên khi quyết định hình phạt chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, chưa thể hiện nguyên tắc công bằng trong việc áp dụng pháp luật đối với từng bị cáo cụ thể. Tuy nhiên, do có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy bản án phúc thẩm và sơ thẩm để điều tra xác định lại số tiền thu lợi bất chính làm căn cứ định khung hình phạt nên không xem xét nội dung kháng nghị hình phạt cụ thể của từng bị cáo nêu trên. Khi xét xử lại, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả điều tra lại, cáo trạng và diễn biến phiên tòa để quyết định mức hình phạt đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Hữu D, Huỳnh Chí H, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Thị A: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn tại địa phương nên cần cách ly các bị cáo để cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt Phạm Hữu D, Huỳnh Chí H, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Thị A 03 (ba) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do đó, không chấp nhận phần nội dung kháng nghị về việc cho các bị cáo nêu trên hưởng án treo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391, Điều 395 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 149/2020/HSPT ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐT và một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐT đối

với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Trường H, Phạm Văn Tr, Huỳnh Thanh A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn Th, Châu Quốc L, Nguyễn Văn U và Đỗ Văn B để điều tra lại; giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại vụ án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm không bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh (kèm theo hồ sơ vụ án);
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện TB;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- UBND xã PM, huyện CL;
- UBND xã BT, H. TB;
- UBND xã TX, H. TM;
- UBND Phường 6, TP CL;
- UBND xã AB, huyện CL;
- UBND xã TX, TM, ĐT;
- UBND Phường 6, Quận M, TP HCM;
- UBND xã TN, huyện CL;
- UBND xã TK, huyện TM;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu (LTN).